TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2018/HSST
Ngày 29 -01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng và bà Hồ Thị Huệ
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh,Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80 /2017/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 / 2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Doãn V, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1990, tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm 14, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Doãn T và bà Hồ Thị N; có vợ Nguyễn Thị N và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 56 ngày 27/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2016. Bản án số 06 ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 1.000.000đồng), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2017; bị bắt, tạm giam từ ngày 02/11/2017. Có mặt.
- *Bị hại:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1981.
Nơi cư trú: Xóm 12, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.Vắng mặt.
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Trần Thị S, sinh năm 1977
Nơi cư trú: Xóm 13, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(giấy ủy quyền ngày 19/11/2017), có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
1. Anh Hồ Hữu H, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: Xóm 5, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.Vắng mặt.
2. Chị Đậu Thị O, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/10/2017, Trần Doãn V biết nhà chị gái Trần Thị L trú tại xóm 12, xã V, huyện Q không có ai ở nhà. V đi đến nhà chị L dùng chìa khóa lấy từ trước mở cửa vào buồng lấy một con lợn đất trong tủ rồi dùng sợi dây thép móc tiền để trong lợn 650.000 (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền V ăn tiêu hết.

Khoảng 20 giờ ngày 25/10/2017,Trần Doãn V tiếp tục đến nhà chị Trần Thị L dùng chìa khóa mang theo mở cửa vào lấy 01 máy lọc nước hiệu TAKA màu nâu, phía trước màu xanh, model ROVS6. V gọi điện thoại nói với anh Hồ Hữu H "có cái máy lọc nước muốn bán để lấy tiền đi Hà Nội", anh H hỏi "máy còn mới không", V trả lời "máy còn mới", anh H hỏi "máy mới sao lại bán", V nói "máy của một người bạn nhờ bán đang đợi dưới cây xăng để đi Hà Nội". Sau đó V bán cho anh H máy lọc nước lấy 2.150.000 (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền V ăn tiêu hết.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 29/10/2017, Trần Doãn V tiếp tục đến nhà chị Trần Thị L mở cửa bếp vào lấy trộm 01 bình ga màu đỏ loại 12,9 kg, 01 bếp ga đôi mặt kính màu đen nhãn hiệu FANICA rồi đưa đến nhà bán cho chị Đậu Thị O lấy 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, tiền V đã ăn tiêu hết. Ngày 02/11/2017, Trần Doãn V đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 124/ĐGTS ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳnh Lưu xác định:

- 01 máy lọc nước nhãn hiệu TAKA, model: ROVS6 trị giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.
- 01 bình ga màu đỏ loại 12,9 kg trị giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.
- 01 bếp ga đôi mặt kính nhãn hiệu FANICA màu đen trị giá 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản mà V chiếm đoạt của chị L là 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Ngày 24/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra huyện Quỳnh Lưu đã trả lại tài sản trên cho chị Trần Thị L (thông qua người đại diện theo ủy quyền chị Trần Thị S).

Về dân sự bị hại không yêu cầu bồi thường gì nữa. Anh H yêu cầu bị cáo trả lại 2.150.000đồng tiền mua máy lọc nước.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Doãn V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 01/12/2017,Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Doãn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g khoản 1 điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589,131 Bộ luật dân sự. Xử phạt Trần Doãn V từ 12 đến 15 tháng tù; Về dân sự:

Người bị hại đã nhận tài sản không yêu cầu gì nữa nên miễn xét. Buộc Trần Doãn V trả cho anh Hồ Hữu H số tiền 2.150.000 đồng. Truy thu của Trần Doãn V số tiền 500.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Trần Doãn V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản báo bị mất của bị hại; phù hợp số tài sản máy lọc nước, bình ga, bếp ga bị mất trộm được Công an huyện Quỳnh Lưu thu hồi giao trả. Sự phù hợp thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận Trần Doãn V lợi dụng nhà chị L không người trông coi đã 3 lần vào lấy trộm tài sản với tổng giá trị 3.700.000 đồng. Do đó, đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo đã hai lần bị kết án phạt tù về tội trộm cắp tài sản (vào năm 2015 và ngày 27/02/2017) nhưng đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/7/2017.Với tài sản chiếm đoạt tại bản án số 06 ngày 27/02/2017 trị giá 1.000.000đồng nên bản án số 56 ngày 27/10/2015 đã là tình tiết định tội nên lần phạm tội này bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phạt tiền bổ sung.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại đúng quy định, không ai khiếu nại gì nên miễn xét.

[7] Về dân sự: Chị Trần Thị L đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nữa nên miễn xét.

Anh Hồ Hữu H mua máy lọc nước, chị Đậu Thị O mua bếp ga, bình ga quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản. Anh H có yêu cầu trả lại tiền do tài sản mua đã bị thu hồi. Chị O không yêu cầu gì về dân sự.

Xét thấy khi giao dịch mua tài sản anh H có hỏi về nguồn gốc tài sản nhưng do tin tưởng không biết là đồ không hợp pháp nên giao dịch vô hiệu nên anh H yêu cầu trả lại số tiền 2.150.000 đồng là chính đáng. Tại phiên tòa bị cáo V đồng ý trả lại tiền nên chấp nhận thỏa thuận đó. Chị O mua bếp ga và bình ga với số tiền 500.000đồng, quá trình điều tra chị không yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do V bán tài sản cho chị O mà có nên truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Anh Hồ Hữu H, chị Đậu Thị O là những người đã trực tiếp mua tài sản nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; xử phạt Trần Doãn V 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2017.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; truy thu của Trần Doãn V số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 589,131 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc Trần Doãn V thực hiện nghĩa vụ trả cho anh Hồ Hữu H số tiền 2.150.000 (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Trần Doãn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thắng